

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh
Trường THPT Bình Hưng Hòa

TỔNG HỢP KẾT QUẢ HỌC TẬP GIỮA HỌC KỲ 1
LỚP: 11B14, GVCN: Trần Bảo Toàn - NĂM HỌC: 2016-2017

Số TT	Họ và tên		Nữ	Toán		Vật lí	Hóa học	Ngữ văn		Ngoại ngữ		XLHL	CP	KP	ĐHK	XLHK
				15'	1T	1T	1T	1T	1T	15'	1T					
1	Trần Văn	An		1	4.5	5.8	5.5	3.5	8	4	3.8	Y			48.5	T
2	Lê Đông	Anh	X	7	4.5	6.3	6.5	5	7	8	5.5	TB			50	T
3	Lê Xuân	Bảo		4	5	3	4	1	5	6	2.8	Y			50	T
4	Đỗ Khánh	Duy		5	5.3	3.3	5.3	5	6	5	3.8	Y			48.5	T
5	Nguyễn Đình	Dương		7	4.3	5	5.8	5	5.5	6	3.3	TB			48.5	T
6	Nguyễn Phú	Đạt		6	5	3.8	5.3	5	6.5	4	3.3	Y			50	T
7	Đoàn Văn	Đức		5	3	2.3	3.3	4	3.8	4	2	Kem			50	T
8	Huỳnh Công	Đức		8	7.5	4.3	9	6	6.5	6	2.8	TB			48	T
9	Lâm Hoàng Ngọc	Hậu		6	4.5	2.8	5.8	6	6.8	9	3.8	Y			50	T
10	Kiều Đình Minh	Hiếu	X	7	6	7.5	5.3	5.5	5.3	5	4.3	TB			50	T
11	Nguyễn Văn	Hùng		7	4.8	5	3.5	5.5	5	4	3.5	Y			50	T
12	Nguyễn Đức	Huy		3	2.3	4	3	4.5	6	4	2.8	Y			49	T
13	Bùi Văn Trung	Kiên		6	4	3.8	5	4	5.5	8	5.8	Y			47	T
14	Lê Thanh	Liêm						0							50	T
15	Tổng Huỳnh Mỹ	Linh	X	9	6	7.3	7.5	5.5	6.5	7	5.3	K			50	T
16	Lưu Đức	Minh		7	6	6.8	7.3	4	5	4	3	Y			50	T
17	Nguyễn Ánh	Na	X	4	4.8	5.8	5.3	6	5.5	6	3.3	TB			49.5	T
18	Nguyễn Hiếu	Nghi		7	5.8	4.3	6.5	5	4.3	7	3.8	TB			49.5	T
19	Lê Nguyễn Hữu	Nhân		6	5.3	4	3.3	5	4.5	4	4.3	Y			50	T
20	La Minh	Nhật		5	4.5	4	4	5.5	4.5	6	3.5	Y			50	T
21	Nguyễn Thiên	Phong		3	5	4.5	2	5.5	4.5	5	3.5	Y			48	T
22	Tạ Hoàng Gia	Phụng	X	5	5.5	6	3.8	5.5	5	6	3.8	TB			50	T
23	Trần Tiểu	Phụng		7	3.5	3.8	1.3	6	5.8	7	3.3	Kem			50	T
24	Ngô Minh	Sang		6	5.3	4.5	5.5	6.5	4.5	6	4.8	TB			48.5	T
25	Phạm Minh	Sơn		7	5.8	4.5	3.3	5	5.5	5	4.5	Y			50	T
26	Phạm Xuân	Sơn		4	3.8	2.5	4	4	4.3	5	2.8	Y	0	1	45	T
27	Nguyễn Hoàng Băng	Tâm	X	6	1.3	3	1	5.5	4.8	7	4.8	Kem			50	T
28	Bùi Thanh	Tân		8	7	5	4.3	6	5	5	3.5	TB	1	0	50	T
29	Nguyễn Kim	Thái		4	4.5	4.5	2.5	6	5	8	4.8	Y			49.5	T
30	Võ Thị Cẩm	Tiên	X	5	3.5	6.5	1.5	4.5	5.3	5	5	Kem			48.5	T

31	Trần Thanh	Tiền		7	7	5.5	4.3	4.5	5.5	4	2	Y			50	T
32	Huỳnh Phước	Tiến		7	4	8	4.3	5	7	4	3.5	TB			49.5	T
33	Đinh Thị Huyền	Trang	X	5	4.5	7	6.8	6	6.5	3	3.5	Y			50	T
34	Huỳnh Thị	Trang	X	3	4.3	5.5	2.5	6	6.5	4	2.5	Y			50	T
35	Nguyễn Thị	Trang	X	9	7.8	8.5	7.5	6.5	6	5	4	TB			49.5	T
36	Nguyễn Trúc Bảo	Trân		4	6.5	5.5	5.3	6	6.5	5	3	TB	1	0	50	T
37	Bùi Ngọc Hoàng	Trình		5	5.5	5	4.8	4	6	5	2.3	Y			47	T
38	Nguyễn Quốc	Trung		8	7	6.5	8.8	5.5	5	8	5.5	K			50	T
39	Lê Minh	Tú		7	5.8	3.5	6.3	5	6.5	7	6.3	TB	1	0	48.5	T
40	Nguyễn Lê Anh	Tuấn		6	6	8	6	4	6	7	3.5	TB			49.5	T
41	Phan Đình	Tuệ		4	5	4.5	2.3	5	5.8	5	4	Y			50	T
42	Hoàng Công	Tuyền		6	4	5	3.5	4.5	6	5	3.5	Y			50	T
43	Nguyễn Thị Tú	Uyên	X					0				Kem			50	T
44	Nguyễn Ngọc	Vinh		5	3.5	6	4.8	6	4.3		3.5				49	T



Bình Tân, ngày 21 tháng 10 năm 2016
Hiệu Trưởng
(Đã ký)
Nguyễn Thị Xuân Hương

